



23/2/21

DAILY MORNING

HĐTL dầu Brent trở lại trên 65 USD

	23/2	% Sáng 23/2	22/2	% Ngày 22/2	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,175.04	0.13%	8.48%	-1.04%
S&P 500			3,876.50	-0.77%	-1.48%	0.64%
S&P500 Futures	3,872.25	-0.03%	3,873.50	-0.76%	-1.41%	0.68%
Shanghai	3,642.45	-1.45%	3,696.17	0.57%	3.11%	2.15%
Euro Stoxx			3,699.85	-0.37%	-0.92%	2.25%



Nguồn: Bloomberg, BSC

Tin vĩ mô	PTKT
- Lợi suất tín phiếu chính phủ tăng lên mức cao nhất một năm tại Mỹ đạt 1.38%. - Ủy ban Tài khóa Hạ viện Quốc hội Mỹ phê chuẩn gói 1.9 tỷ USD cứu trợ dịch bệnh Covid-19 của tổng thống Joe Biden. - EU kêu gọi các quốc gia G20 tiếp tục duy trì chính sách tài khóa nới lỏng nhằm trợ giúp hồi phục vĩ mô, tránh kết thúc sớm chính sách bối cảnh nhiều rủi ro tiềm ẩn tới từ dịch bệnh.	S&P 500 Xu hướng Tăng Kháng cự 4000 Hỗ trợ 3500 Điểm PTKT TÍCH CỰC SHComp Xu hướng Tích lũy Kháng cự 3700 Hỗ trợ 3450 Điểm PTKT TRUNG LẬP

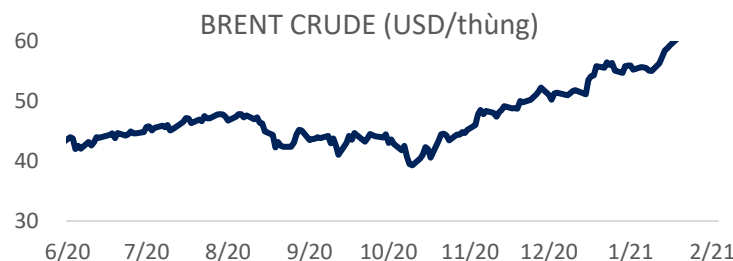


Nguồn: Bloomberg, BSC

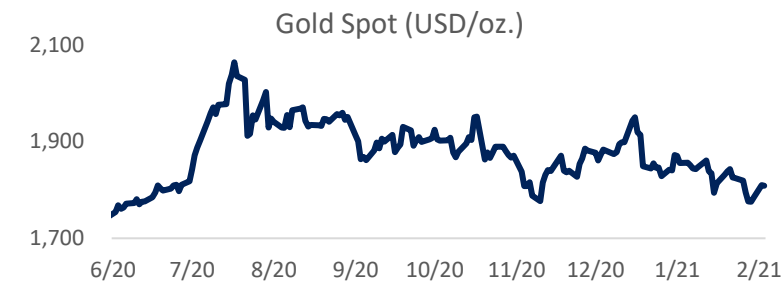
Mặt hàng	Đơn vị	23/2	% Sáng 23/2	22/2	% 22/2	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
WTI CRUDE	USD/bbl.	61.89	0.31%	61.70	4.12%	3.01%	16.66%	GAS, BSR	PVD, PVT
BRENT CRUDE	USD/bbl.			65.53	0.44%	3.44%	18.61%	GAS, BSR	PVD, PVT
GASOLINE	USd/gal.	185.28	0.60%	184.17	1.93%	4.51%	0.20	PLX, OIL	HVN, VJC
Gold Spot	USD/oz.	1,808.40	-0.07%	1809.67	1.42%	0.78%	-2.54%	PNJ	PNJ
Silver Spot	USD/oz.	28.04	-0.34%	28.14	3.11%	2.94%	10.00%	PNJ	PNJ
SOYBEAN	USd/bu.	1,385.50	-0.14%	1387.50	0.00%	-0.02%	1.22%	DBC, QNS	HKB
WHEAT	USd/bu.	666.75	-0.45%	669.75	0.00%	0.79%	0.68%	AFX	
MILK	USD/cwt			16.36	0.55%	-1.21%	-7.99%	VNM, GTN, QNS	KDC
RUBBER	JPY/kg	271.00	-1.42%	274.90	3.74%	7.54%		SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
SUGAR	USd/lb.			17.44	3.26%	11.51%	13.17%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
COFFEE	USd/lb.			134.95	4.49%	9.67%	6.01%	CTP, DLG	VCF, CTP
LME COPPER	USD/MT			9097.00	2.10%	8.38%	13.41%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
STEEL BAR	CNY/MT	4,621.00	0.81%	4584.00	1.15%	5.74%	5.79%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
LME ALUMINUM	USD/MT			2166.50	1.64%	3.98%	8.46%	0	CAV, SAM, TGP, VTH
DCE Iron Ore	CNY/MT	1,142.00	0.13%	1140.50	1.88%	9.13%	7.94%	HSG, HPG	HSG, HPG
ICE Coal	USD/MT			77.00	-0.52%	-2.96%	-6.78%	HT1, BCC, PPC, POW	HLC, NBC, TNT, THT

Ghi chú: USd = US Cent

• Chính phủ Hoa Kỳ dự báo sản lượng dầu đá phiến có thể giảm 78,000 thùng/ngày xuống 7.5 triệu thùng/ngày trong tháng 3, nhìn chung giảm cho năm 2021. OPEC dự kiến sản lượng mặt hàng này giảm 140,000 thùng/ngày xuống 7.16 triệu thùng/ngày trong 2021.



Nguồn: Bloomberg, BSC



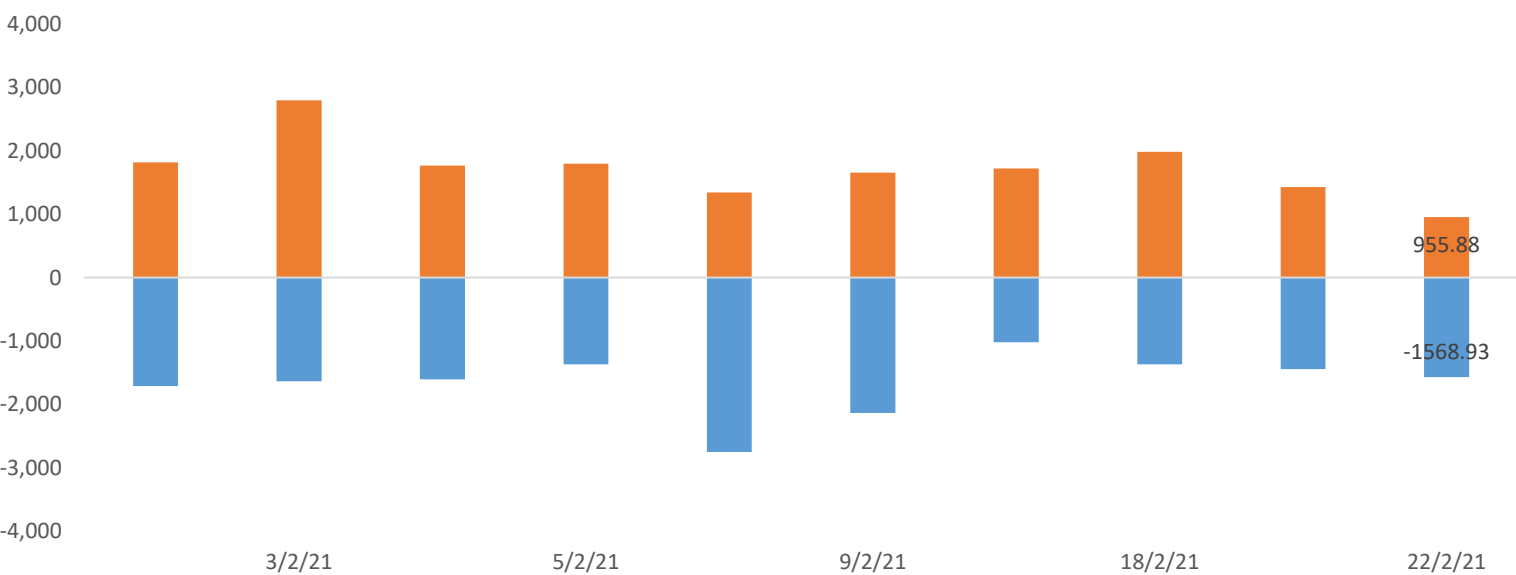
Nguồn: Bloomberg, BSC



Xu hướng tăng quy mô tại Diamond và giảm tại E1

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	%	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
VNM	491.3	18.2	0	0.9%		0.0	0.0	7.1	ETF E1 bán ròng, Diamond mua ròng. Các ETFs khác cân bằng và duy trì quy mô hiện tại.
FTSE	406.0	38.1	0	-0.2%		0.0	3.1	7.1	
iShare	434.8	29.9	0	-0.9%		0.0	0.0	0.0	
E1VFN30	387.0	0.9	-3.0	-0.6%	-2.6	-12.4	23.7	27.7	Khối ngoại bán ròng hầu hết các nước trong khu vực, ngoại trừ tại thị trường Indian, Indonesia và Vietnam.
FUEVFN30	379.3	0.9	1.1	0.5%	0.9	46.0	94.7	188.9	
FUESSVFL	73.7	0.7	0.0	0.2%	0.0	4.8	18.9	16.3	
FUESSVN30	3.3	0.6	0.0	-0.8%	0.0	0.0	0.2	0.2	
FUEMAVN30	14.2	0.6	0.0	-0.3%	0.0	-0.2	4.0		
VN100	3.9	0.7	0.0	-0.2%	0.0	0.0	-34.1	0.1	
KIM	177.0	15.0	0.0	-1.0%	0.0	-19.0	-22.9	-53.8	
PREMIA	29.0	11.6		-1.1%					

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	-26.85	-26.85	-30.40
ASEAN4*	-67.76	40.67	-668.53
Ấn Độ	128.10	860.08	4044.80
Đài Loan	-58.85	-58.85	306.80
Hàn Quốc	-123.92	-488.01	-497.94
Nhật Bản		3,145.60	7533.10
Trung Quốc			-16562.35
Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia			
Credit Default Swap		MoM %	
Việt Nam		-3.16	
Thái Lan		-0.34	
Singapore		-3.16	
Phillippines		-4.18	
Malaysia		-6.93	



Nguồn: Fiinpro, BSC



Chưa vượt kháng cự 1180

Tin vĩ mô

- NHNN hút ròng tổng cộng 8,528.3 tỷ đồng qua kênh cầm cố từ 17-19/2.
- Bộ Công Thương có văn bản số 828/BCT-ĐL để xin ý kiến các bộ, ngành liên quan đối với Dự thảo Đề án Quy hoạch điện VIII. Tới năm 2030, tổng công suất đặt nguồn điện của Việt Nam đạt 137.2 GW, trong đó nhiệt điện than: 27%; nhiệt điện khí 21%; thủy điện 18%; điện gió, mặt trời và năng lượng tái tạo khác 29%, nhập khẩu khoảng gần 4%; thủy điện tích năng và các loại thiết bị lưu trữ năng lượng khác khoảng gần 1%. Đề xuất tiếp tục xây dựng hệ thống truyền tải điện 500kV để truyền tải điện từ các trung tâm nguồn điện lớn tại Tây Nguyên, Nam Trung Bộ, Bắc Trung Bộ về các trung tâm phụ tải lớn của Việt Nam.
- Theo đại diện Fitch Ratings, GDP dự báo có thể tăng 7.5%, FDI bằng 4% GDP, lạm phát bình quân tại 3.5%.

Thông số kỹ thuật

Xu hướng	Tăng
Chỉ báo	Tích cực
Kháng cự	1180
Hỗ trợ	1120



Nguồn: FireAnt, BSC

- ADG: Điều chỉnh phương án nhận chuyển nhượng cổ phần của cổ đông hiện hữu tại công ty cổ phần cMetric lên 73,33% vốn điều lệ, tỷ lệ dự kiến tăng sở hữu ban đầu là 60% vốn điều lệ. Như vậy, nếu như doanh nghiệp tăng sở hữu thành công từ 33% lên 73,33% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần cMetric, điều này đồng nghĩa với việc chuyển từ công ty liên kết thành công ty con.
- GAS: Ngày 04/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021, ngày đăng ký cuối cùng là 05/3. Theo đó, Đại hội dự kiến sẽ được tổ chức vào ngày 16/4/2021 tại trụ sở chính PV GAS.
- TMP: Ngày 19/2, HĐQT đã có nghị quyết thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức vào 10/3/2021 và thanh toán bắt đầu từ ngày 18/3/2021.
- HVH: Ông Trương Thanh Tùng, Phó tổng giám đốc đăng ký bán hơn 1,12 triệu cổ phiếu HVH, tỷ lệ 5,14% từ ngày 25/2 đến 24/3 theo phương thức thỏa thuận. Dự kiến giao dịch thành công, ông Tùng chỉ còn nắm giữ 174 cổ phiếu HVH.
- PNJ: Bà Đặng Thị Lại, Giám đốc khối đã bán ra 69.900 cổ phiếu PNJ từ ngày 21/1 đến 09/2 theo phương thức khớp lệnh. Sau giao dịch, bà Lại còn nắm giữ hơn 1,36 triệu cổ phiếu PNJ, tỷ lệ 0,6%.
- BDB: Ngày 25/2 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 26/2. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7,5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 15/4/2021.
- TOP: Năm 2021 đặt chỉ tiêu doanh thu đạt 2 tỷ đồng và lãi sau thuế 20 triệu đồng. Kết thúc năm 2020 TOP đạt tổng doanh thu 24 tỷ đồng và báo lỗ tới 88 tỷ đồng.
- C4G: Thông báo kế hoạch trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2019 với tỷ lệ 6%, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ nhận thêm 6 cổ phiếu mới. Được biết, ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách là 3/3/2021.
- LPB: Ông Nguyễn Đức Ứng, anh rể bà Nguyễn Thị Gấm – Phó tổng giám đốc Tài chính đã bán ra hơn 487.000 cổ phiếu LPB từ ngày 15/1 đến 05/2 theo phương thức khớp lệnh. Sau giao dịch, ông Ứng đã giảm sở hữu tại LPB xuống còn hơn 56.300 cổ phiếu.
- CII: Norges Bank, thuộc nhóm cổ đông lớn đã bán ra hơn 1,16 triệu cổ phiếu CII trong ngày 18/2. Sau giao dịch, cổ đông trên đã giảm sở hữu tại CII xuống còn 5,2 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 2,17% và gián tiếp giảm sở hữu của cả nhóm xuống còn hơn 20,74 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 8,68%.
- SHB: Bà Nguyễn Thị Ngân, em dâu ông Lê Đăng Khoa – Phó tổng giám đốc đã bán toàn bộ hơn 329.000 cổ phiếu SHB sở hữu trong hai phiên ngày 08 và 09/2.

**Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn*

AST 61.5 CTCP Dịch vụ Hàng không Taseco	Xu hướng hiện tại Tăng giá Khuyến nghị kỹ thuật Tích cực	Kháng cự	64.5	HBC 18 CTCP Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	Xu hướng hiện tại Tích lũy Khuyến nghị kỹ thuật Tích cực	Kháng cự	20
		Hỗ trợ	61			Hỗ trợ	17.5
		MACD	↑			MACD	↑
		RSI	↑			RSI	↑
		Moving Avg	↑			Moving Avg	↑
		Giá mục tiêu	73			Giá mục tiêu	23
		Upside	20%			Upside	28%

Phân tích chỉ tiêu định giá Cổ phiếu có PE hiện tại 322.52 cao hơn trung bình ngành ; cao hơn trung bình thị trường .PB hiện tại 5.55 cao hơn trung bình ngành ; cao hơn trung bình thị trường .Bên cạnh đó , PE năm trước 15.09 .PE ngành 27.16, PB ngành 1.17. PE thị trường 32.49, PB thị trường 1.32	Phân tích chỉ tiêu định giá Cổ phiếu có PE hiện tại 14.1 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trườngPB hiện tại 0.94 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trường .Bên cạnh đó , PE năm trước 9.25 .PE ngành 31.05, PB ngành 1.2. PE thị trường 32.49, PB thị trường 1.32
Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng Doanh thu 12 tháng gần nhất là 593.27 tỷ đồng , tăng trưởng -44.42 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 13.43 tỷ đồng , tăng trưởng -93.68 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 57.04 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 93.24 %.	Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng Doanh thu 12 tháng gần nhất là 13046.01 tỷ đồng , tăng trưởng -31.62 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 226.63 tỷ đồng , tăng trưởng -38.66 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 21.59 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt -3.68 %.

Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker





Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

i-center@bsc.com.vn

(+84)2437173639